

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116 /2017/HS -ST

Ngày: 20/12/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Mạnh Dũng, ông Nguyễn Đăng Bảy

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2017/HSST, ngày 24 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2017/QĐXX – ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyen M C, Sinh năm 1983 tại Quảng Ngãi

Hộ khẩu TT: Thôn 1, xã N T , huyện B D, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Lái xe. Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt nam,

Trình độ văn hóa: 09/12, Cha: Nguyễn T L, Mẹ: Bùi T C,

Vợ: Phan T B N, Bị cáo có 06 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017 cho đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lương T T H ; Sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 1, xã N T , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Phạm D N ; Sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 3 , xã N T , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyễn D T ; Sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 1, xã N T , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng : D G, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 4 , xã Đ T , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/ Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyen M C

Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2017, Nguyen M C bán Heroin cho Lương T T H giá 300.000đ, Nguyen M C để ma túy trong đoạn ống nhựa dạng ống hút hàn kín hai đầu. Ngoài ra Nguyen M C còn khai nhận trong tháng 8/2017 Nguyen M C đã bán ma túy cho Lương T T H và Phạm D N 10 lần, mỗi lần 300.000đ tại nhà của Nguyen M C. Nguyen M C bán ma túy cho Nguyễn D T 2 lần, mỗi lần 300.000đ. Nguồn gốc ma túy Nguyen M C bán cho Hiền, Nhân, Trung là do Nguyen M C mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực ngã tư Thủ Đức, thuộc Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy Nguyen M C mang về phân nhỏ ra để bán kiếm lời .

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyen M C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyen M C.

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

- Bản kết luận giám định số 415/2017/GĐ ngày 07/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định chất bột màu trắng đoạn ống nhựa dạng ống hút hàn kín hai đầu thu được trên người của Lương T T H đã được lập biên bản và niêm phong gửi đến giám định là Heroin có trọng lượng 0,0541g .

Về vật chứng vụ án :

- Trọng lượng heroin còn lại sau giám định 0,0268g.
- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng nêu trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để xử lý theo quy định (BL 51).

- Số tiền 300.000đ bắt quả tang thu được, Cơ quan công an đã trả lại cho gia đình bị cáo, vì vậy cần buộc bị cáo giao nộp.

Tại Bản cáo trạng số 116/QĐ/ KSĐT – TA ngày 24 /11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyen M C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với Nguyen M C như sau:

Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Nguyen M C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Áp dụng khoản khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, 33 BLHS tuyên xử phạt bị cáo Nguyen M C từ 7 năm đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định, cần tịch thu điện thoại và số tiền do việc mua bán ma túy.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát,

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

1/Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh: Ngày 31/8/2017 Nguyễn M C bán heroin cho Lương T T H và bị bắt quả tang. Bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định chất bột màu trắng đầu thu được trên người của Lương T T H là loại ma túy trọng lượng 0,0541g.

Ngoài ra, trong tháng 8/2017, Nguyễn M C đã bán ma túy cho Lương T T H và Phạm D N 10 lần, Nguyễn D T 2 lần,

Như vậy bị cáo Nguyễn M C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Vì vậy Hành vi của bị cáo Nguyễn M C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2/ Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

Ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt theo quy định.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

4/ Về vật chứng vụ án : Trọng lượng Heroin còn lại sau giám định 0,0268g cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có buộc nộp tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra trong khoảng tháng 8/2017 Nguyen M C đã bán ma túy cho Lương T T H và Phạm D N 10 lần, mỗi lần 300.000đ, bán ma túy cho Nguyễn D T 2 lần, mỗi lần 300.000đ, như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là 3.600.000đ, cần buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước tổng cộng số tiền 3.900.000đ.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyen M C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 02 Điều 194 BLHS, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyen M C 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

2/ Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 41, BLHS, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy trọng lượng heroin còn lại sau giám định 0,0268g (đựng trong 1 phong bì được niêm phong ký hiệu 415 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước) .

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng số Imel 16385893 .

Tuyên buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.900.000đ.

3/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Nguyen M C nộp 200.000đ án phí HSST.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến